

Bản án số: **41/2017/HSST**
Ngày 29 - 8 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Quân

2. Ông Vũ Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Ngọc Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 36 /2017/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo: **Trần Văn V**, sinh năm 1992

Nơi cư trú: thôn LĐ, xã G, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Số CMND: 151856715 Trình độ văn hóa 12/12, nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Phạm Thị N; Vợ, con: Chưa có, tiền sự; tiền án: Không, bị bắt tạm giam ngày 05/4/2017.

- Người bị hại: Anh Vũ Tiến T, sinh năm 1993 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn Q, xã X, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trần Thị Ph, sinh năm 1962 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn Q, xã X, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn V và anh Vũ Tiến T, sinh năm 1993, nơi cư trú: thôn Q, xã X, huyện Đ, tỉnh Thái Bình cùng làm công nhân may tại Công ty ĐS, xã ĐM, thành phố TB, tỉnh Thái Bình, giữa V và anh T đều có tình cảm nam, nữ với chị Đoàn Thị M, sinh năm 1987; trú tại: Thôn CT, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình, do mâu thuẫn với anh T vào khoảng tháng 3/2017 giữa V và anh T đã xảy ra đánh nhau tại Công ty ĐS, vì vậy V và anh T đã bị đuổi không cho làm việc tại Công ty ĐS. Vào khoảng 14 giờ ngày 05/4/2017 bị cáo V điều khiển xe Mô tô biển kiểm soát 17H6-7192 đi từ nhà đến phòng trọ của chị M ở khu vực Ngã tư Gia Lễ để lấy quần áo của V để tại phòng trọ của chị M mang về nhà, khi đi V có mang theo một con dao bấm dạng dao gấp có lưỡi bằng kim loại, cán dao màu đen dài khoảng 22 cm phần lưỡi dài 09 cm mũi dao nhọn, V bỏ vào túi quần sooc phía trước bên phải của V đang mặc, con dao này V khai xin chị M từ trước, do nhiều lần bị anh T đón đường đánh cho nên V mang theo con dao để phòng thân. Khi đi đến phòng trọ của chị M một lúc thì chị M đi làm ca về, gặp nhau V và chị M ngồi chơi nói chuyện, sau đó chị M nói với V là chị M phải đi về nhà ở huyện Hưng Hà cùng với chị Hà Thị Thu, sinh năm 1983, trú tại: Xã Đông Hòa, thành phố Thái Bình, chị M đứng dậy ra khỏi phòng trọ trước, V cũng đứng dậy lấy quần áo của mình trong phòng trọ rồi ra sau, trên đường đi về đến khu vực ngã ba Đống Năm, thuộc xã Đông Động, huyện Đông Hưng thì V dừng xe lấy điện thoại di động của V ra định gọi điện cho chị M để hỏi xem chị M đi đến đâu rồi, thì V nhìn thấy chị M, anh T và chị Thu mỗi người đi một xe mô tô đang đi trên đường quốc lộ 10 theo hướng thành phố Thái Bình đi huyện Đông Hưng và đi qua chỗ V đứng, thấy vậy V không gọi điện cho chị M nữa mà lên xe mô tô của mình điều khiển xe đi phía sau xe của chị M, anh T và chị Thu. Khi đi đến khu vực gần nhà hàng An Thái thuộc quốc lộ 10 địa phận xã ĐC, huyện ĐH, V nhìn thấy anh T và chị M điều khiển xe đi chậm với tốc độ khoảng 15 km/h đến 20 km/h và đi song song nói chuyện với nhau, thấy vậy V bực tức phóng xe mô tô đuổi theo, khi V đuổi kịp xe của anh T, V điều khiển xe của mình đi chậm lại và đi tiến gần sát xe anh T đang đi trên đường, V dùng chân phải đạp vào đuôi xe của anh T làm xe và anh T đổ ra đường đồng thời va vào xe của chị M làm chị M và xe cũng đổ ra đường, V tiếp tục điều khiển xe của mình đi qua vị trí xe

của anh T đỗ khoảng 02 mét thì dừng lại, V xuống xe dựng xe ở mép đường rồi đi bộ về phía anh T đang đứng, V rút con dao bấm từ túi quần bên phải cầm ở tay phải và bấm cho lưỡi dao bật lên phía trên, sau đó xoay chiều con dao cho lòng bàn tay phải của V cầm cán dao và mũi dao quay xuống dưới, và tiến đến chỗ anh T đứng, anh T nhìn thấy V tay phải cầm dao không nói gì tiến về phía mình, anh T chạy vào mé đường dùng tay nhặt một đoạn cây mía khô mốc màu xám đen, cầm ở tay phải dơ lên cao để tự vệ, V tiến đến chỗ anh T đứng đối diện với anh T cách anh T khoảng 01 mét thì giơ dao lên đâm từ trên xuống hơi chếch theo hướng từ phải sang trái theo chiều V đứng và đâm dao về phía anh T và mũi dao đã đâm trúng vào vùng cổ phía sau tai bên trái của anh T, sau khi bị đâm anh T lấy tay sờ lên cổ chỗ bị đâm thấy máu chảy ra liền vặt đoạn cây mía xuống đường rồi bỏ chạy sang bên trái đường quốc lộ 10 hướng về xã ĐĐ, thấy vậy V tiếp tục cầm dao đuổi theo anh T, khi đuổi anh T đến trước cửa quán bán quần áo của chị Đặng Thị P, sinh năm 1963; trú tại: , xã ĐC, huyện ĐH, thì V đuổi kịp anh T, lúc này anh T chạy trước còn V chạy sau, khi đuổi kịp anh T, V lại vung tay phải cầm dao lên và đâm xuống trúng vùng vai trái của anh T, làm anh T ngã ra đường, V cầm dao tiến đến chỗ anh T nằm, nhìn thấy V cầm dao đi đến anh T dùng hai chân của mình đạp về phía V, dùng hai tay của mình khua về phía V để chống đỡ lại, thì tay trái của anh T va vào lưỡi dao của V đang cầm và bị thương, ngay sau đó anh T tự đứng dậy bỏ chạy tiếp vào bên trong quán bán quần áo của chị Phạm Thị Nq, sinh năm 1981; trú tại: , xã ĐC, huyện ĐH, V lại tiếp tục đuổi theo anh T vào bên trong quán của chị Noi, thấy V đuổi theo anh T đã dùng tay đẩy giá treo quần áo trong quán của chị Noi vào người V làm V bị ngã, anh T bỏ chạy ra bên ngoài quán bán quần áo của chị Noi, chạy được khoảng 02 đến 03 mét thì bị trượt chân ngã ra đường, anh T lại tiếp tục đứng dậy chạy tiếp ra khu vực quốc lộ 10 hướng về phía xã ĐĐ khoảng 20 mét thì dừng lại trước cửa hiệu sửa xe ô tô HB phía bên phải đường, còn V sau khi bị ngã đứng dậy nhìn thấy anh T đang chạy ở khu vực ngã ba đường 10 cũ hướng ra đường quốc lộ 10 cách chỗ V khoảng 04 đến 05 mét V nhìn thấy cổ anh T bị chảy máu, nên V không đuổi theo anh T nữa, V nhìn con dao đang cầm trên tay phải của mình thấy mũi dao dính máu V liền bấm cho mũi dao thụt vào rồi cất con dao vào túi quần sooc rồi đi bộ sang đường đến chỗ để xe mô tô của mình ngồi lên xe và điều khiển xe đi về nhà. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày thì V đến công an huyện Đông Hưng để đầu thú, còn anh T sau khi bị thương được chị M và chị Thu đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện

Đông Hưng cấp cứu, sau đó anh T được chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình để điều trị từ ngày 05/4/2017 đến ngày 11/4/2017 thì ra viện.

Ngày 12/4/2017 bị cáo Trần Văn V và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho người bị hại anh Vũ Tiến T số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 26/TgT ngày 11/4/2017 của trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình kết luận: Anh Vũ Tiến T bị thương tích vùng cằm gáy bên trái, mồm vai trái, xương đòn trái và bàn tay trái do vật nhọn sắc tác động, thương tích vùng mồm vai phải, khủy tay phải và đầu gối phải do tác động vào vật tày cứng (trà sát). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15%.

Tại bản cáo trạng số: 38/KSĐT ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã truy tố Trần Văn V về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 điều 104 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a và điểm i khoản 1 điều 104) Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đề nghị áp dụng khoản 2 điều 104 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a và điểm i khoản 1 điều 104), Điều 33, Điều 45, các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 để xem xét tình tiết có lợi cho bị cáo.

Xử phạt Trần Văn V từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình

sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã truy tố đối với bị cáo, lời khai của bị cáo còn phù hợp với chứng cứ sau:

- Biên bản về việc người phạm tội ra đầu thú (Bút lục số 08)
- Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường (Bút lục số 39 đến 41).
- Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể (Bút lục số 26)
- Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu (Bút lục số 35 đến 36)
- Lời khai của người bị hại anh Vũ Tiên T (Bút lục số 56 đến 64)
- Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Bút lục số 76A đến 76B)
- Lời khai của những người làm chứng chị Nguyễn Thị I, bà Phạm Thị E, chị Hà Thị G, chị Đoàn Thị M, bà Đặng Thị B và chị Phạm Thị R (Bút lục số 61-78)

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Văn V đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 điều 104 Bộ luật hình sự.

Điều 104: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30 % hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

- a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người;*
- ...*
- i) Có tính chất côn đồ hoặc tái phạm nguy hiểm*
- ...*
- k)...*

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Hội đồng xét xử nhận thấy, vào hồi 14 giờ ngày 05/4/2017 bị cáo Trần Văn V đã cố ý dùng con dao nhọn là hung khí nguy hiểm và coi thường pháp luật và sức khỏe của người khác, đâm 02 nhát vào vùng cằm gáy bên trái, mồm vai trái, đầu xương đòn trái và gây rách da mu bàn tay trái, mồm vai phải, mặt ngoài khuỷu phải, mặt trong đầu gối phải cho anh Vũ Tiến T với tỷ lệ thương tích 15% . Vì vậy cần thiết áp khoản 2 điều 104 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a và điểm i khoản 1 điều 104) của Bộ luật hình sự để xét xử đối với bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Ngoài ra Hội đồng xét xử cũng áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 để xem xét tình tiết có lợi cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú tại cơ quan Công an, tại phiên tòa sơ thẩm người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy bị cáo Trần Văn V được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự.

Do bị cáo V có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự cho bị cáo V.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị cáo Trần Văn V đã gây thương tích cho người bị hại anh Vũ Tiến T, anh T phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Đông Hưng và Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình từ ngày 05/4/2017 đến ngày 11/4/2017, mẹ đẻ anh T là bà Trần Thị Ph đã trực tiếp chăm sóc

anh T trong thời gian điều trị, ngày 12/4/2017 bị cáo V cùng gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho người bị hại anh T số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Ph không yêu cầu bị cáo V phải bồi thường tiền công lao động trong thời gian chăm sóc người bị hại anh T tại Bệnh viện, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về việc bồi thường thiệt hại đối với bà Vụ, xét thấy việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và người bị hại là tự nguyện, không trái với đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm, phù hợp với quy định của pháp luật Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với con dao bấm dạng dao gấp có lưỡi bằng kim loại, cán dao màu đen dài khoảng 22 cm, phần lưỡi dài 09 cm mũi dao nhọn là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy, đối với chiếc áo khoác màu đỏ thu được của anh Vũ Tiến T tại phiên tòa sơ thẩm anh T đề nghị Hội đồng xét xử tiêu hủy vì chiếc áo này không còn giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu tiêu hủy con dao và chiếc áo kể trên.

[4] Về án phí: Bị cáo Trần Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 104 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a và điểm i khoản 1 Điều 104) của Bộ luật hình sự, các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 45, Điều 33, Điều 47 của Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14

Xử phạt Trần Văn V 01 năm 06 tháng tù (Một năm sáu tháng tù), Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2017

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 42 của Bộ luật hình sự, Các Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Xử chấp nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại giữa bị cáo, người bị hại, cụ thể bị cáo Trần Văn V đã bồi thường xong cho người bị hại anh Vũ Tiến T số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) vào ngày 12/4/2017.

4. Án phí: Áp dụng các điều 98, 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Trần Văn V , người bị hại anh Vũ Tiến T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị Vụ, báo cho bị cáo V và anh T biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, báo cho bà Vụ biết có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Hưng.
- Bị cáo.
- Công an Huyện Đông Hưng.
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Xuân Bằng